UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7633 /BC-STC

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình giá cả thị trường tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 29/2024/TT-BTC thay thế Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Sở Tài chính kính báo cáo tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 10 NĂM 2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2024 ước đạt 18.416 tỷ đồng, tăng 0,69% so với tháng trước. Lũy kế 10 tháng, tổng doanh thu bán lẻ ước đạt 174.509,2 tỷ đồng, tăng 11,45% so với cùng kỳ năm trước. Các nhóm ngành hàng bán lẻ duy trì mức tăng trưởng tốt, trong đó: Lương thực, thực phẩm tăng 7,31%, hàng may mặc tăng 12,51%, đồ dùng gia đình tăng 6,03%, vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 10,58%, gỗ và vật liệu xây dựng tăng 22,12%, xăng dầu các loại tăng 19,72%. Hoạt động bán lẻ trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất...

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,29% chủ yếu do các nguyên nhân sau: Giá thuê nhà tăng 0,45% do nhu cầu thuê nhà tại một số địa phương tăng khi chuẩn bị vào năm học mới; giá gas tăng 0,67%, nguyên nhân do giá gas trong nước điều chỉnh tăng theo giá gas thế giới.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%, trong đó: Lương thực tăng 0,19%; thực phẩm tăng 0,28%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26% .

- Nhóm bưu chính, Viễn thông tăng 0,15%. Trong đó, giá máy điện thoại di động thông thường tăng 0,52%; giá cố định điện thoại tăng 0,25%.

Số 42, đường CMTT, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.
ĐT: 0251 3846801, Fax: 0251 3847433; Email: vbstaichinh@dongnai.gov.vn

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân trong thời điểm thời tiết chuyển giao mùa, cụ thể: Giá nước quả ép tăng 0,42%; nước uống tăng lực tăng 0,29%; thuốc hút tăng 0,25%; bia chai tăng 0,13%; rượu các loại tăng 0,12%.

- Nhóm giáo dục tăng 0,14%, trong đó giá bút viết các loại tăng 0,5%; sản phẩm từ giấy tăng 0,45%; sản phẩm văn phòng, đồ dùng học tập khác tăng 0,2% do bắt đầu vào năm học mới. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục tăng 0,13% làm một số trường đại học công lập, trung học dân lập, mầm non ở một số tỉnh tăng học phí năm học 2024 - 2025.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch trong tháng 10/2024 có xu hướng giảm do đã hết mùa hè, nhu cầu du lịch của người dân cũng giảm.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09% do chi phí nhân công tăng. Trong đó, dịch vụ sửa tủ lạnh tăng 0,64% so với tháng trước; dịch vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ tăng 0,59%; thiết kế đồ dùng trong gia đình tăng 0,56%; dịch vụ sửa chữa máy tính tăng hiệu suất 0,48%; sửa chữa thiết bị có động cơ tăng 0,45%; giường, tủ, bàn tăng 0,24%; thuê người phục vụ tăng 0,14%; máy giặt tăng 0,11%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá giảm so với tháng trước, nhiều cửa hàng tiếp tục áp dụng các chương trình mua sắm kích cầu như: giá bếp gas giảm 0,89%; máy xay sinh tố, ép hoa quả giảm 0,47%; đệm giảm 0,15%; nồi cơm điện giảm 0,07%; máy hút bụi giảm 0,03%.

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,05%; trong đó, giá giày dép tăng 0,53%; dịch vụ giày, dép tăng 0,44%; dịch vụ có thể mặc định tăng 0,37%; các loại vải tăng 0,25%; mũ nón tăng 0,22%.

- Riêng nhóm giao thông giảm 1,98% chủ yếu do: giá xăng trong nước giảm 5,83% gây ảnh hưởng đến các sản phẩm điều chỉnh giá trong tháng; giá vận hành khách hàng bằng đường sắt giảm 4,09%; ô tô đã qua sử dụng giảm 0,28%. Ven viền các nhóm hàng tăng giá: Giá phụ tùng ô tô tăng 0,4%; giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,91%; phí học bằng lái xe tăng 1,7%.

- Trong tháng 10/2024, giá vàng tiếp tục xu hướng tăng mạnh. So với tháng trước, giá vàng tăng 10,38% và so với cùng kỳ tháng 10 năm 2023, mức tăng lên đến 40,67%. So với tháng 12/2023, giá vàng tăng 49,79%, cho thấy mức tăng cao so thời điểm cuối năm trước. Bình quân trong 10 tháng, giá vàng tăng 31,48% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 10/2024 tăng 2,11% so với tháng trước. So với cùng tháng năm 2023, tăng 3,37% và so tháng 12/2023 tăng 3,38%. Bình quân 10 tháng đầu năm 2024, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 5,76% so với cùng kỳ năm trước. Sự biến động này phần nào phản ánh sự điều chỉnh của đồng USD trên thị trường ngoại hối, dưới tác động của chính sách tiền tệ từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), lãi suất, và sự biến động kinh tế toàn cầu.

Trong tháng, giá xăng giảm so với tháng trước do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới và giá dầu tăng trở lại, cụ thể:

- Giá xăng Ron 95-III hiện nay là 20.503 đồng/lít (giảm 15 đồng/lít).

- Giá xăng E5 Ron 92 hiện nay là 19.408 đồng/lít (giảm 212 đồng/lít).

- Giá dầu Diesel DO 0,05S hiện nay là 18.148 đồng/lít (tăng 642 đồng/lít).

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Theo Cục Thống kê Đồng Nai, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2024 giảm 0,04% so với tháng trước. Nguyên nhân CPI tháng 10/2024 giảm nhẹ so tháng trước chủ yếu do mức giá giảm trong một số nhóm ngành, bao gồm vật liệu xây dựng, may mặc, thuốc và dịch vụ y tế, văn hóa, giải trí và du lịch. Cụ thể:

- So với tháng trước, CPI tháng 10/2024 giảm 0,04%. Trong đó: Khu vực thành thị giảm 0,12%; nông thôn tăng 0,03%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 05 nhóm hàng hoá có chỉ số giá giảm; có 04 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng; 01 nhóm hàng hoá có chỉ số ổn định so với tháng trước.

- So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 10/2024 tăng 3,05% so với tháng 10/2023. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 09 nhóm tăng giá, trong đó tăng cao nhất là nhóm Thuốc và dịch vụ y tế tăng 9,2%; tăng thấp nhất nhóm may mặc, nón mũ, giày dép, tăng 0,31%. Riêng giao thông giảm 3,73% và bưu chính viễn thông giảm 0,34% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá bình quân 10 tháng so cùng kỳ, tăng 2,97%. Trong 10 nhóm hàng hoá tăng giá, tăng cao nhất nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+9,08%); đồ dùng và dịch vụ khác (+9%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,55%); giáo dục (+3,27%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,96%); văn hoá giả trí và du lịch (+1,55%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,42%); giao thông (+1,28%); đồ uống và thuốc lá (+1,03%); may mặc, mũ nón và giày dép (+0,13%). Riêng bưu chính viễn thông giảm 0,12%.

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *(Theo phụ lục đính kèm)*

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ

- Giá heo hơi giảm ở mức 64-65.000 đồng/kg.

- Giá gà trắng tăng nhẹ ở mức 31.000-33.000 đồng/kg.

- Giá gà lông màu ngắn ngày không thay đổi so với tháng trước giá ở mức 40.000 – 44.000 đồng/kg.

- Giá tôm thẻ chân trắng dao động từ 135.000 -150.000 đồng/kg.

- Giá phân bón trong tháng 10 tại các cửa hàng buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng các sản phẩm Phân Đạm Phú Mỹ, Phân NPK 20-20-15 Vilife từ 5.000 đồng/bao đến 40.000 đồng/bao (tăng từ 0.5% đến 7.4 %). Sản phẩm Phân NPK 20-20-15 Hải Dương giảm 12.000 đồng/bao (giảm 1,2%).

2. Biến động giá so với cùng kì tháng trước

TT	Loại sản phẩm	ĐVT	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
1	Thịt Heo	Kg	64.000đ	62.750đ	63.750đ	64.500đ
2	Thịt gà lông trắng	Kg	28.000đ	28.000đ	29.000đ	32.000đ
3	Thịt gà lông màu	Kg	47.000đ	44.500đ	43.750đ	44.000đ
4	Thịt Bò	Kg	73.000đ	73.000đ	73.000đ	73.000đ

3. Hàng phi lương thực, thực phẩm:

a) Rượu, bia, nước giải khát:

- Giá bia, nước giải khát tăng nhẹ so với mứa giá cùng thời điểm tháng trước, trong đó: Bia chai Sài Gòn xanh giá 330.000 đồng/thùng, bia Tiger xanh giá 350.000 đồng/thùng, bia Heiniken giá 460.000 đồng/thùng, nước ngọt Cocacola lon giá 215.000 đồng/thùng.

b) Thuốc phòng và chữa bệnh:

- Thuốc phòng và chữa bệnh cho người tăng so với tháng trước. Trong đó: Thuốc Paracetamol nội 500mg giá 45.000 đồng/vỉ, thuốc Ampi 500mg nội giá 16.000 đồng/vỉ, Vitamin C (sủi) Laroscorbin Pháp giá 35.000 đồng/lọ, Vitamin 3B (B1, B6, B12) giá 4.200 đồng/vỉ, Decolgen giá 4.700 đồng/vỉ.

4. Nhiên liệu chất đốt:

- Xăng, dầu: Giá xăng giảm so với tháng trước. Giá xăng RON 95 III hiện nay là 20.503 đồng/lít, xăng E5 RON 92 là 19.408 đồng/lít, dầu Diesl DO 0,05S tăng là 18.148 đồng/lít.

- Giá bán các bình gas SP tăng 458 đồng/kg (đã VAT), tương đương tăng 5.500 đồng bình 12 kg và 20.600 đồng/bình 45 kg so với tháng 9/2024. Giá gas các thương hiệu Thủ Đức Gas, VT Gas, City Petro Gas, Vina Pacific Petro Gas và Vimexco Gas… đều tăng giá 6.000 đồng/bình 12 kg. Giá gas bán lẻ trong nước tăng là do hợp đồng giá gas thế giới bình quân tháng 10 ở mức 622,5 USD/tấn, tăng 22,5 USD/tấn so với tháng 9, cụ thể:

+ Loại 12 kg có giá 346.992 đồng/bình

+ Loại 45 kg có giá 1.256.535 đồng/bình

5. Vật liệu xây dựng:

- Giá vật liệu xây dựng không thay đổi so với tháng trước, Xi măng Hà Tiên 1 PCB40 (bao 50kg) dao động từ 89.000 – 100.000 đồng/bao. Thép XD phi 6 CB240T(CT38) dao động từ giá 18.392 đồng/kg – 19.657 đồng/kg tùy loại.

6. Vật tư nông nghiệp:

- Giá phân bón trong tháng 10 tại các cửa hàng buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng các sản phẩm Phân Đạm Phú Mỹ, Phân NPK 20-20-15 Vilife từ 5.000 đồng/bao đến 40.000 đồng/bao (tăng từ 0.5% đến 7.4 %). Sản phẩm Phân NPK 20-20-15 Hải Dương giảm 12.000 đồng/bao (giảm 1,2%).

- Thuốc bảo vệ thực vật thời gian qua có tăng từ 10 – 30%, có thuốc trừ cỏ tăng đột biến đến 50% khoảng 50.000 đ/sp. Nguyên nhân do tình hình sản xuất của các công ty tại Tp.HCM gặp khó khăn về nhập nguyên liệu, dẫn đến khan hiếm nguồn hàng.

7. Giá vàng và đôla Mỹ:

a) Vàng:

Vào ngày 31/10/2024, theo khảo sát thị trường giá vàng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thì giá vàng tại Đồng Nai trong tháng 10/2024 hiện nay là:

- Vàng SJC: Mua vào 88,5 triệu đồng/lượng; Bán ra 90 triệu đồng/lượng.

- Vàng 9999 (nhẫn): Mua vào 88,6 triệu đồng/lượng; Bán ra 89,6 triệu đồng/lượng.

b) Giá Đôla Mỹ:

Tỷ giá bán đồng Đôla Mỹ của ngân hàng Ngoại thương giảm mạnh so với tháng trước, giá đang mua bán hiện nay là:

- Mua TM : 25.085 đồng/USD.

- Mua CK : 25.115 đồng/USD.

- Bán : 25.455 đồng/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

- Sở Tài chính: Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8916/UBND-KTNS ngày 31/7/2024 về việc triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15,

trên cơ sở đó hiện nay Sở Tài chính đang thực hiện dự thảo lấy ý kiến các đơn vị có liên quan góp ý và thống nhất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công tác quản lý, điều tiết giá thủy sản: hiện nay cơ chế thị trường đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành giá cả là một vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người sản xuất, người tiêu dùng và sự phát triển của ngành thủy sản. Trong đó, nhà nước vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết thị trường thủy sản, đặc biệt trong các trường hợp xảy ra biến động giá đột ngột, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định thị trường. Giá thủy sản chịu tác động trực tiếp của các yếu tố cung cầu như: Sản lượng khai thác, nuôi trồng, điều kiện thời tiết, dịch bệnh,... Nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thu nhập của người dân, mùa vụ,... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã; thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai và các chính sách khác có liên quan để thực hiện triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá. Tiếp tục tổ chức lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án như: Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; và các chương trình, kế hoạch, đề án khác của tỉnh để thúc đẩy phát triển các HTX/THT.

Triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương cập nhật thống kê thường xuyên số liệu sản phẩm có sản lượng lớn từ các THT đến kỳ thu hoạch, theo dõi sát tình hình sản xuất, biến động giá các yếu tố đầu vào, nhu cầu tiêu dùng của thị trường các mặt hàng nông sản thiết yếu, các vật tư nông nghiệp để kịp thời điều hòa cung cầu các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong tỉnh, giữa các vùng, địa phương và nhu cầu xuất khẩu để ổn định giá cả thị trường. Tuyên truyền, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội,…; phối hợp phòng Nông nghiệp các địa phương nắm bắt hình hình tại các vùng nuôi nhằm thực hiện công tác quản lý, hỗ trợ xử lý thông tin, khó khăn kịp thời; hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất thủy sản giúp người dân an tâm sản xuất.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá:

Phối hợp Sở Công Thương, Chi cục QLTT, …tăng cường quản lý giá thị trường, bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác định giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá:

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh đối với việc niêm yết và bán đúng giá đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, mặt hàng bình ổn thị trường …

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật kỹ thuật quốc gia của các cơ sở sản xuất kinh doanh, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân, người dân được biết để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Giá thức ăn thuỷ sản năm 2024 có xu hướng không thay đổi hoặc giảm nhẹ 200 - 400 đ/kg (đối với thức ăn cho cá rô phi), cụ thể như sau: giá thức ăn trung bình cho tôm sú 44.000 đ/kg; tôm thẻ chân trắng 38.000 đ/kg; cá rô phi 23.000 đ/kg; giá thức ăn cho cá bình quân là 19.500 - 25.800 đồng/kg thức ăn; giá thức ăn cho tôm bình quân là 35.500 - 45.500 đồng/kg thức ăn.

2. Do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine, nền chính trị – kinh tế của thế giới bất ổn dẫn đến thủy sản chịu phát sinh thêm nhiều chi phí, nhất là chi phí vận chuyển tăng, làm giá thành con giống, thức ăn thủy sản khi vận chuyển đến ao nuôi/bè nuôi tăng thêm, ảnh hưởng làm tăng chi phí sản xuất, trong khi sức tiêu thụ

cá thương phẩm vẫn chậm tại thị trường nội tỉnh và chịu ảnh hưởng khi cạnh tranh giá sản phẩm thủy sản.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Trong tháng 10/2024, thị trường thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu, hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục ... Cùng với đó, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế - xã hội. Trong khi đó, ở trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, kiểm soát lạm phát để đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ.

Để góp phần ổn định giá cả hàng hóa, trong thời gian qua, các sở, ngành, đơn vị liên quan đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo bình ổn thị trường đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, thường xuyên theo dõi, kịp thời có giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu trong nước; tránh tình trạng thiếu hàng, "găm hàng", đầu cơ, tăng giá bất hợp lý…

Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kịp thời các ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá; trong phạm vi, lĩnh vực quản lý đẩy mạnh tổ chức triển khai theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng, ổn định giá cả, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

Đồng thời tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật; tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy;
- Cục thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: SNNPTNT, SCT, SGTVT, SYT, SXD, SLĐTBXH, SGDĐT;
- Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, GCS, NSNN.

Nguyên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI

Ngô Đức Thắng